



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

SỐ ĐẶC BIỆT
2025

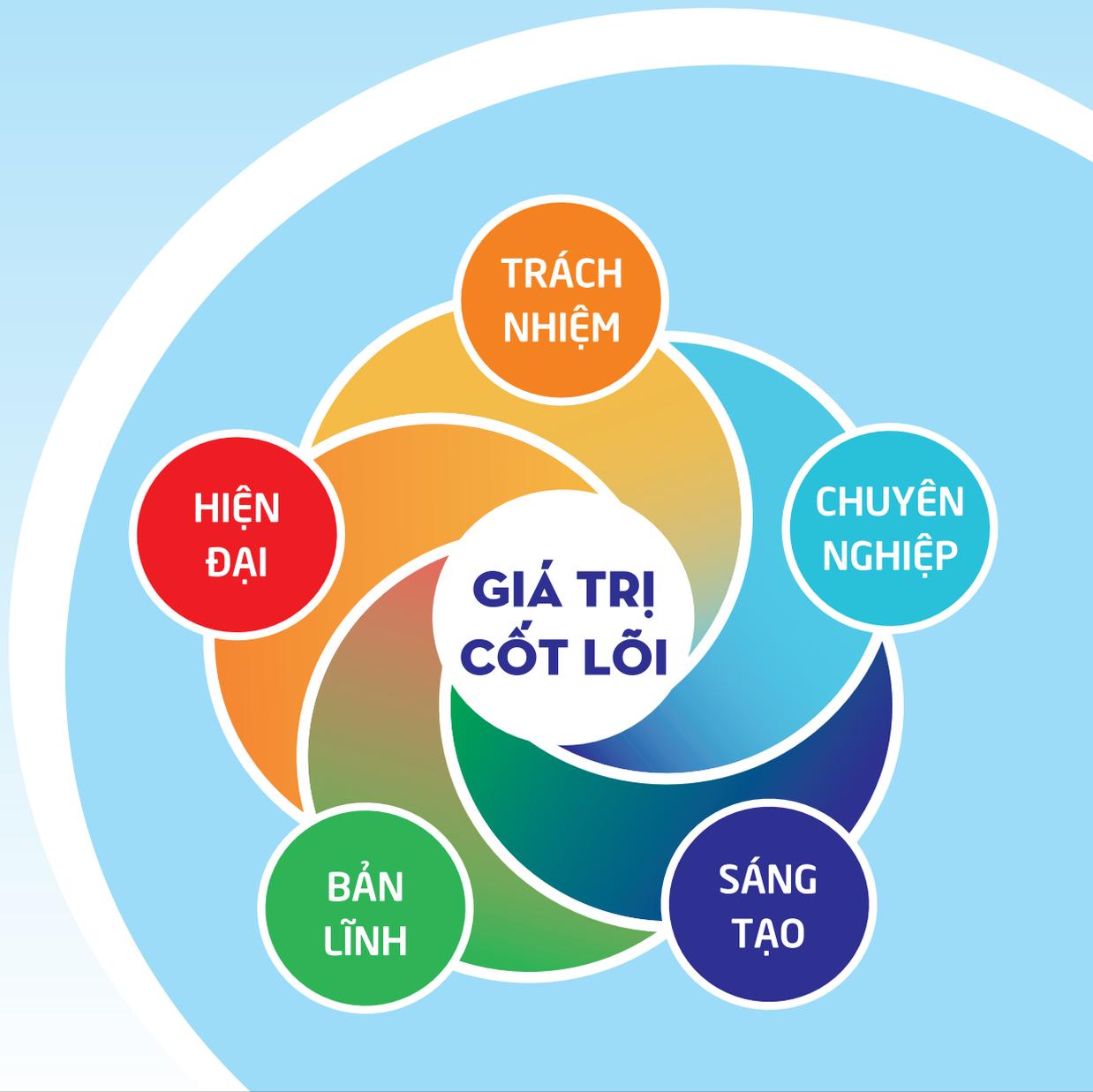
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÙNG CẢ NƯỚC TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



MỤC LỤC

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ

PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng

Một số vấn đề lý luận về kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên
vươn mình của dân tộc Việt Nam5

GS.TS. Trần Văn Phòng

Những yêu cầu mới đặt ra đối với Việt Nam trong kỷ nguyên mới,
kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc và định hướng quan
điểm, giải pháp 19

TS. Nguyễn Minh Nhựt

Kinh nghiệm quốc tế về những trụ cột kiến tạo kỷ nguyên mới
.....30

TS. Bùi Ngọc Hiến

Xây dựng hệ thống chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương sau sáp nhập tỉnh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
.....42

TS. Trần Thị Hà Vân

Công tác nhân sự cấp ủy cơ sở trong bối cảnh mới hiện nay51

TS. Lê Thị Hồng Hà

Thành phố Hồ Chí Minh phát huy sức mạnh mềm vững bước tiến
vào kỷ nguyên mới60

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thành phố Hồ Chí
Minh trong kỷ nguyên mới71

TS. Bùi Quang Tiến

Bàn về văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên vươn mình
của dân tộc84

ThS. Giang Thị Trúc Mai, Vòng Mỹ Lan, Trần Lê Trang Khánh,
Phạm Trần Thoại Nhiên, Bùi Minh Ngọc, Nguyễn Nhật Tiến

Tác động của xu hướng tách rời tương quan Mỹ - Trung đến thương
mại điện tử Việt Nam: cơ hội và chiến lược phát triển tại Thành phố
Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới91

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

SPECIAL ISSUE 2025

HO CHI MINH CITY AND THE ENTIRE NATION ARE ADVANCING INTO A NEW ERA

CONTENTS

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Quoc Dung

Some theoretical issues on the new era of development -
Vietnam's era of national rise5

Prof.PhD. Tran Van Phong

New requirements for Vietnam in the era of national rise and
orientations, viewpoints, solutions 19

PhD. Nguyen Minh Nhut

International experiences on the key pillars of creating a new
era30

PhD. Bui Ngoc Hien

Building a streamlined, strong, efficient, effective political
system of provinces and cities directly governed by the central
government after the amalgamation42

PhD. Tran Thi Ha Van

Personnel work of the grassroots Party Committee in the new
context51

PhD. Le Thi Hong Ha

Promoting soft power, Ho Chi Minh City steadfastly step into
the new era60

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Enhancing the quality of life of Ho Chi Minh City's populace in
the new era71

PhD. Bui Quang Tien

Discussion on Ho Chi Minh City culture in the era of national rise
.....84

MA. Giang Thi Truc Mai, Vong My Lan, Tran Le Trang Khanh, Pham Tran Thoai Nhien, Bui Minh Ngoc, Nguyen Nhat Tien

Impacts of the US - China decoupling trend on Vietnam's
e-commerce: opportunities and development strategies in Ho
Chi Minh City in the new era91

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued

on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd

(57 street 35, ward Binh Trung Tay,

Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI - KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Ngày nhận bài: 20/4/2025; ngày nhận lại bài: 27/4/2025; ngày duyệt đăng: 28/4/2025

PGS.TS. NGUYỄN QUỐC DŨNG^(*)

TÓM TẮT

Bài viết tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về “kỷ nguyên phát triển mới” - giai đoạn vươn mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Tác giả nhìn nhận tiến trình phát triển quốc gia qua các kỷ nguyên lịch sử tiêu biểu: từ giành độc lập, thống nhất đất nước đến thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Việt Nam đang chuẩn bị bước vào một giai đoạn phát triển mới, hướng tới xã hội hiện đại, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nền tảng của kỷ nguyên mới gồm năm nhóm yếu tố: thành tựu của 40 năm đổi mới; sự chuyển dịch mang tính thời đại; vai trò lãnh đạo của Đảng; bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; và sự đồng thuận giữa ý Đảng và lòng dân. Từ đó, bài viết làm rõ những định hướng chiến lược trọng tâm như: đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh gọn bộ máy, phát triển kinh tế xanh, chuyển đổi số, công tác cán bộ, và hội nhập quốc tế toàn diện. Bài viết khẳng định tầm quan trọng của khát vọng phát triển quốc gia dựa trên nền tảng lý luận khoa học và tinh thần dân tộc.

Từ khóa: kỷ nguyên, phát triển mới, lý luận, dân tộc, Việt Nam.

ABSTRACT

The article focuses on clarifying the theoretical issues about the “new era of development” - the period of vigorous growth and prosperity of the Vietnamese nation. The author looks at the process of national development through pivotal historical eras: from the period of regaining national independence and unifying the country to the epoch of renovation and international integration. Vietnam is preparing to enter a new development phase towards a modern society, a rich people, a powerful country characterized by democracy, equality, and civilization. The foundation of the new era includes five groups of factors: achievements of 40 years of renovation; the epochal shift; the leadership role of the Party; the superior nature of the socialist regime; and the consensus between the Party's will and the people's aspiration. By that means, the article clarifies key strategic directions such as: innovations in leadership methods, streamlining of the apparatus, development of green economy, digital transformation, personnel work, and all-encompassing international integration. The article asserts the importance of national development aspirations based on scientific theory and national spirit.

^(*) PGS. Tiến sĩ, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II, dungnq@hcma2.edu.vn

Keywords: *era, new development, theory, nation, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển lịch sử của mỗi quốc gia - dân tộc, có những thời khắc mang tính bước ngoặt, đánh dấu sự chuyển dịch mạnh mẽ về chất lượng phát triển, định hình một tầm nhìn mới về tương lai. Đối với Việt Nam, hành trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất, xây dựng đất nước suốt thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI đã minh chứng cho sự vươn lên kiên cường và đầy khát vọng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ kỷ nguyên giành độc lập dân tộc, đến thời kỳ thống nhất đất nước và công cuộc Đổi mới toàn diện - mỗi chặng đường đều ghi dấu sự tích lũy về nội lực, thể chế và tư tưởng phát triển.

Trong bối cảnh hiện nay, khi thế giới đang bước vào giai đoạn chuyển mình sâu sắc dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những biến động địa - chính trị toàn cầu, Việt Nam cũng đứng trước thời cơ và thách thức mới. Đại hội XIV sắp tới không chỉ là một cột mốc chính trị, mà còn mở ra một kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, với mục tiêu xây dựng Việt Nam thành một quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại, hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, cùng nhịp với trào lưu của nhân loại văn minh và đóng góp cho văn minh nhân loại.

Đặt ra vấn đề “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” không đơn thuần là một nhận định chính trị, xã hội, mà còn là một vấn đề lý luận sâu sắc cần được nghiên cứu từ nhiều chiều cạnh: từ căn cứ lịch sử - thực tiễn, cơ sở khoa học - lý luận, đến các định hướng chiến lược trong lãnh đạo, quản trị và phát triển. Việc nhận diện đầy đủ các yếu tố nền tảng hình thành nên kỷ nguyên này là điều kiện tiên quyết để hoạch định tầm nhìn chiến lược cho quốc gia, củng cố niềm tin xã hội, và khơi dậy nguồn lực nội sinh to lớn của dân tộc trong thời đại mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên phương pháp luận chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử - lôgic nhằm phân tích tiến trình phát triển các kỷ nguyên lịch sử của dân tộc Việt Nam gắn với những bước ngoặt về chính trị và phát triển quốc gia. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp hệ thống hóa các thành tựu đổi mới, luận giải cơ sở lý luận - thực tiễn của kỷ nguyên phát triển mới. Kết hợp với phương pháp so sánh - đối chiếu để làm rõ những đặc điểm thời đại và xu hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa, đảm bảo tính toàn diện trong nhận diện vấn đề, từ đó làm rõ hơn các định hướng chiến lược mang tính khả thi và thực tiễn cao.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

3.1.1. Các kỷ nguyên lớn của Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay

“Kỷ nguyên” được hiểu là một thời kỳ lịch sử được xác định với những sự kiện, đặc

điểm mang tính bước ngoặt quan trọng về chính trị, xã hội, văn hóa, công nghệ... làm thay đổi tích cực đối với một quốc gia, dân tộc.

Trong tiến trình phát triển của nhân loại, lịch sử đã chứng kiến nhiều kỷ nguyên có tác động toàn cầu, tiêu biểu như: kỷ nguyên thông tin, gắn liền với sự bùng nổ của công nghệ viễn thông và Internet, làm thay đổi mô hình truyền thông, quản trị và tổ chức xã hội; kỷ nguyên kỹ thuật số, đánh dấu sự hội nhập giữa công nghệ số với các lĩnh vực sản xuất và đời sống, thúc đẩy chuyển đổi số và hình thành nền kinh tế tri thức; hay kỷ nguyên vũ trụ, mở rộng giới hạn tri thức và khả năng khám phá không gian, định hình lại chiến lược quốc phòng - an ninh và tương quan quyền lực toàn cầu.

Lịch sử hiện đại của Việt Nam có thể được phân kỳ thành các kỷ nguyên phát triển lớn, dựa trên những bước ngoặt, làm thay đổi căn bản cấu trúc quyền lực, định hình mô hình nhà nước, và mở ra các giai đoạn phát triển mới về thể chế chính trị, tổ chức xã hội và chiến lược phát triển quốc gia. Việc phân định các kỷ nguyên lịch sử không chỉ mang ý nghĩa nhận thức quá khứ, mà còn góp phần củng cố nền tảng lý luận cho việc hoạch định chính sách và định hướng tương lai.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng năm 1930 đến nay, nước ta đã trải qua một số kỷ nguyên sau đây:

- *Kỷ nguyên giành độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc*: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thiết lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ thực dân nửa phong kiến và mở ra kỷ nguyên mới về độc lập dân tộc và quyền làm chủ của nhân dân. Sự kiện này xác lập tính chính danh và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chiến thắng hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào ngày 30/4/1975 đã chấm dứt vĩnh viễn sự chia cắt đất nước, khôi phục sự thống nhất quốc gia về lãnh thổ và thể chế. Từ đây, cả nước bước vào thời kỳ phát triển mới - kỷ nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn quốc, trong đó hệ thống chính trị, cơ chế quản lý và tư tưởng chỉ đạo đều được định hướng theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Kỷ nguyên đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)*: Khởi nguồn từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), công cuộc Đổi mới là sự chuyển hướng chiến lược toàn diện, mở đầu cho kỷ nguyên phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với tiến trình hội nhập quốc tế. Giai đoạn này đặc trưng bởi việc từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế - chính trị, nâng cao năng lực quản trị nhà nước và đổi mới mô hình tăng trưởng. Cột mốc năm 2007, khi thu nhập bình quân đầu người đạt 1.000 USD, phản ánh sự chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng. Tính đến Đại hội XIII, đường lối phát triển tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện, với định hướng trọng

tâm là phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Và, Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam sẽ bắt đầu từ Đại hội XIV của Đảng, đầu năm 2026.

3.1.2. Kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Bắt đầu từ Đại hội XIV của Đảng vào năm 2026, Việt Nam sẽ bước vào *kỷ nguyên phát triển mới*, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Trong kỷ nguyên mới, mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu.

Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Trong tiến trình đó, ưu tiên hàng đầu là thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn: đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045, trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển với thu nhập cao. Đồng thời, cần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước, xem đây là nguồn nội sinh quan trọng thúc đẩy công cuộc đổi mới và hội nhập. Việc kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại chính là nền tảng vững chắc để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược trong thời đại mới.

Kỷ nguyên vươn mình hàm ý tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, tự tin để vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại.

3.2. Những cơ sở để xây dựng kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Sự hình thành và phát triển của một kỷ nguyên vươn mình - hiểu là giai đoạn chuyển hoá mạnh mẽ về chất lượng phát triển quốc gia - không phải là kết quả đơn thuần của điều kiện khách quan thuận lợi, mà là kết tinh của những cơ sở khoa học có tính nền tảng, hệ thống và liên ngành. Trong thế giới đương đại, sự chuyển dịch sang một giai đoạn phát triển mới chỉ thực sự bền vững khi được đặt trên nền tảng tri thức khoa học, tư duy hệ thống và chiến lược thể chế hóa phù hợp với bối cảnh lịch sử cụ thể.

Dưới đây là năm nhóm cơ sở khoa học chủ yếu định hình kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam:

3.2.1. Thành tựu vĩ đại của 40 năm đổi mới đất nước

Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là quá trình chưa có tiền lệ nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước đã trải qua những bước chuyển to lớn và toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và đối ngoại. Tổng

Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Nguyễn Phú Trọng, 2021).

Trong lĩnh vực kinh tế, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế năng động hàng đầu khu vực với GDP năm 2024 đạt 476,3 tỷ USD, đứng thứ 32 thế giới và thứ 5 trong ASEAN về quy mô GDP, tăng trưởng bình quân duy trì ở mức 7%/năm trong suốt bốn thập kỷ qua, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 USD (Tổng cục Thống kê, 2024). Thương mại quốc tế tăng trưởng mạnh với kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 700 tỷ USD năm 2023, xuất khẩu 355 tỷ USD và xuất siêu 28 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 20 quốc gia có kim ngạch thương mại lớn nhất thế giới. Về phát triển con người và xã hội, tỷ lệ người biết chữ đạt 99%, tuổi thọ trung bình là 75 tuổi, 93,35% dân số có bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,9%, và Việt Nam hiện đứng thứ 54/143 quốc gia về chỉ số hạnh phúc. Tỷ lệ dân số sử dụng Internet đạt 88%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 88% GDP, với 12,5 bác sĩ trên 10.000 dân. Trong lĩnh vực thu hút đầu tư và quan hệ đối ngoại, vốn FDI lũy kế đến năm 2024 đạt 438 tỷ USD. Đến nay, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 12 nước đối tác chiến lược toàn diện... trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Về lý luận chính trị, công cuộc Đổi mới là minh chứng cho sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ mức thu nhập bình quân đầu người chỉ khoảng 100 USD năm 1986, Việt Nam đã vượt mốc 4.700 USD vào năm 2024, thể hiện khả năng quản lý hiệu quả nền kinh tế đa thành phần gắn liền với mục tiêu công bằng xã hội. Bên cạnh đó, hệ thống chính trị giữ vững tính ổn định, thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt trước các biến động toàn cầu như khủng hoảng tài chính hay đại dịch Covid-19. Chỉ số phát triển con người liên tục được cải thiện, khẳng định mô hình phát triển lấy con người làm trung tâm đã thực sự phát huy hiệu quả.

3.2.2. Sự thay đổi có tính thời đại tạo ra nhiều thời cơ, thách thức để tăng tốc độ phát triển

Trong bối cảnh thế giới bước vào một giai đoạn phát triển mang tính bước ngoặt, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang dẫn đến những biến đổi sâu sắc trong cấu trúc quyền lực toàn cầu và mô hình phát triển quốc gia. Các công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet kết nối vạn vật, kinh tế số và công nghệ sinh học, kỹ thuật nano, người máy... đang định hình lại nền tảng của tăng trưởng kinh tế, đồng thời trở thành trụ cột của nền văn minh mới. Những thay đổi này không chỉ đặt ra yêu cầu cấp thiết về đổi mới mô hình phát triển, mà còn thúc đẩy hình thành một hệ hình tri thức mới trong quản trị, chính sách và phát triển quốc gia. Các quốc gia như Nhật

Bản, Trung Quốc, Singapore, Malaysia là những minh chứng cho thấy việc nắm bắt các yếu tố thời đại để phát triển thành công.

Đối với Việt Nam, việc chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng truyền thống sang các mô hình kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh phản ánh một sự thay đổi có tính chiến lược và dài hạn trong tư duy phát triển. Nếu không nắm bắt kịp thời những yếu tố thời đại này, chúng ta có nguy cơ tụt hậu xa hơn.

3.2.3. Có sự lãnh đạo của Đảng, biết khơi dậy lòng yêu nước, tự hào tạo động lực cho sự phát triển

Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng tích lũy kinh nghiệm, bản lĩnh, tri thức; đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập dân tộc và thực hiện công cuộc Đổi mới thắng lợi. Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, từ đó tạo ra nền tảng để khơi dậy và phát huy những nguồn lực tinh thần - đặc biệt là lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý chí tự cường. Những giá trị như tự lực, tự cường, tự tôn, tự chủ, tự tin chính là cội nguồn của sức mạnh nội sinh, là chất keo gắn kết xã hội và động lực tinh thần to lớn cho công cuộc phát triển bền vững, độc lập và tự chủ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc khơi dậy tinh thần yêu nước và niềm tin vào con đường phát triển do Đảng lựa chọn đã góp phần chuyển hóa sức mạnh tinh thần thành động lực vật chất, giúp xã hội thích ứng tốt hơn với các thách thức toàn cầu như cạnh tranh chiến lược, biến đổi khí hậu hay bất định công nghệ. Đây là minh chứng sinh động cho quan điểm trong lý luận chính trị hiện đại rằng sức mạnh mềm - bao gồm văn hóa, bản sắc và ý chí dân tộc - có thể chuyển hóa thành hiệu quả chính trị và phát triển kinh tế.

3.2.4. Bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa: công bằng, bình đẳng, phát triển toàn diện, con người là trung tâm

Bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thể hiện sâu sắc trong mô hình phát triển mà Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì xây dựng: lấy con người làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu trước sau như một của mọi chính sách phát triển. Không đơn thuần là một mô hình tổ chức quyền lực chính trị, chế độ xã hội chủ nghĩa còn là sự kết tinh của những giá trị nhân văn sâu sắc, trong đó công bằng, bình đẳng và phát triển toàn diện là những nguyên lý cốt lõi. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nói: “Chúng ta không cần chạy theo lợi nhuận tối đa để chà đạp lên phẩm giá con người, tàn phá môi trường” (Nguyễn Phú Trọng, 2021). GDP bình quân đầu người của Việt Nam so với thế giới chưa phải là

cao nhưng sự phân phối GDP của chúng ta khá công bằng, đó là điều đáng tự hào, góp phần khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đặt con người vào trung tâm chiến lược không chỉ là định hướng lý luận, mà còn được thể hiện rõ trong thực tiễn qua các chính sách phát triển xã hội toàn diện, bao trùm như bảo hiểm y tế toàn dân, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, nâng cao tuổi thọ, và thu hẹp bất bình đẳng thu nhập. Cùng với đó, Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó hệ thống tổ chức bộ máy được tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hướng tới chủ động phục vụ nhân dân và gần dân hơn.

3.2.5. Thời điểm hội tụ ý Đảng hòa quyện lòng dân để đi vào kỷ nguyên mới

Mỗi người dân Việt Nam trong sâu thẳm đều mong muốn đất nước phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu. Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, một lần nữa lòng tự hào dân tộc được hun đúc, khơi dậy, tiếp thêm sức mạnh để đồng lòng đi vào kỷ nguyên mới. Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng nhấn mạnh việc “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” như một điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Khi ý Đảng không xa rời thực tiễn cuộc sống và được nhân dân tiếp nhận như chính khát vọng của mình, thì chính từ sự hòa quyện đó, tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” ngày càng trở nên sống động và thực chất trong đời sống chính trị - xã hội hiện đại.

3.3. Những định hướng mang tính chiến lược đưa đất nước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trong buổi trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (lớp thứ 3) ngày 31/10/2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm đã đề cập đến 7 định hướng chiến lược để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Căn cứ vào sự chỉ đạo của Trung ương gần đây cho thấy cần tập trung vào những định hướng mang tính chiến lược để bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam:

3.3.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo

Trong bối cảnh phát triển mới, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao năng lực cầm quyền trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Đảng phải đưa ra được những chủ trương lớn và lãnh đạo nhà nước thể chế hóa những chủ trương đó. Vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện thông qua tư tưởng, đường lối, chính sách, công tác tổ chức và cán bộ; tuyệt đối tránh tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng.

Việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu, đẩy mạnh phân công, phân cấp, và khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng là yêu cầu cần

thiết kế bộ máy của Đảng, nhà nước và hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, linh hoạt, đúng vai trò và nhiệm vụ. Nghị quyết của Đảng cần được ban hành theo hướng ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và có tính khả thi cao; đồng thời phải thể hiện được tầm nhìn, định hướng phát triển và khơi dậy được sự đồng thuận, hành động từ toàn xã hội. Công tác triển khai nghị quyết cần được gắn với việc nâng cao chất lượng chi bộ, xây dựng đội ngũ đảng viên gương mẫu, có khả năng chuyển tải chủ trương của Đảng vào đời sống thực tiễn. Cùng với đó, việc đổi mới hoạt động kiểm tra, giám sát phải được thực hiện đồng bộ trong công tác xây dựng Đảng.

3.3.2. Tăng cường tính đảng trong xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, gắn liền với xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Tô Lâm, 2024). Trọng tâm là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chính sách và thể chế hóa thành pháp luật. Đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó cần chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Quốc hội, Chính phủ cần phối hợp hiệu quả trong quá trình lập pháp và thi hành pháp luật, xử lý kịp thời các bất cập, bảo đảm quyền con người và thúc đẩy phát triển.

Bộ máy nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, được tổ chức khoa học, phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát quyền lực hiệu quả. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương trong chấp hành pháp luật, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, chủ động tháo gỡ vướng mắc thực tiễn. Thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm sẽ làm suy yếu hiệu quả vận hành của Nhà nước pháp quyền.

3.3.3. Bộ máy tổ chức tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Một trong những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới là đổi mới toàn diện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trước hết, cần tổng kết nghiêm túc, khoa học việc thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW ngày 25/10/20217 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đánh giá toàn diện thực trạng mô hình tổ chức hiện hành, làm rõ ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, từ đó triển khai mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Việc tổng kết phải bảo đảm tính khách quan, gắn với thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, liên thông, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, hạn chế tối đa chồng chéo và trung gian. Rà soát các quy định pháp luật liên quan, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Cải cách hành chính phải đặt lợi ích của người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

3.3.4. Công tác cán bộ

Xét cho cùng, “then chốt của then chốt” trong sự nghiệp cách mạng là công tác cán bộ; chính cán bộ là người đưa ra chiến lược, tầm nhìn cho đất nước; và chính cán bộ là người triển khai thực hiện đường lối đó. Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, yêu cầu đặt ra là xây dựng được đội ngũ cán bộ ưu tú, có sức khỏe, có trình độ tri thức, có bản lĩnh để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển.

Trong bối cảnh mới, công tác cán bộ cần đặt trong tư duy chiến lược dài hạn, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hiện đại, đủ sức hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được. Tăng cường tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nhất là đối với yêu cầu của chuyển đổi số.

3.3.5. Phát triển kinh tế, tăng trưởng xanh và bền vững

Ưu tiên cao nhất là cần đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt để phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của đất nước và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Chiến lược phát triển lãnh thổ cần đặt trọng tâm vào tái cấu trúc không gian phát triển, phân bổ lại nguồn lực phù hợp. Cách tiếp cận này giúp hình thành liên kết kinh tế vùng hiệu quả, phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, tối ưu hóa tài nguyên và hạn chế chênh lệch phát triển. Việc sáp nhập các tỉnh sẽ được thực hiện trong thời gian tới là một trong những cách tái cấu trúc không gian và nguồn lực phát triển để tiến vào kỷ nguyên mới.

Kinh tế xanh là mô hình kinh tế phát triển bền vững, dựa trên nguyên tắc phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo đảm công bằng xã hội. Trong đó, tăng trưởng thu nhập và việc làm được thúc đẩy thông qua đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải carbon, tiết kiệm năng lượng, hạn chế ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học và duy trì các hệ sinh thái. Mục tiêu của kinh tế xanh là phát triển toàn diện, cân bằng giữa lợi ích kinh tế, trách nhiệm môi trường và sự hài hòa xã hội.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, quan điểm phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất, đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng của Tổng Bí thư Tô Lâm là dấu mốc quan trọng, thể hiện rõ tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong việc xác định vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa. Kinh tế tư nhân không chỉ là một thành phần kinh tế mà là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Với những đóng góp to lớn như chiếm trên 51% GDP, hơn 30% thu ngân sách và tạo ra hàng chục triệu việc làm, khu vực tư nhân đang khẳng định vai trò không thể thay thế. Định hướng đến năm 2030, kinh tế tư nhân sẽ đóng góp khoảng 70% GDP, có nhiều doanh nghiệp làm chủ công nghệ, hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Để đạt được mục tiêu đó, cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại, minh bạch, công bằng; bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và cạnh tranh bình đẳng. Đồng thời, phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và quốc tế theo mô hình thành công của các nước Đông Bắc Á. Những định hướng này thể hiện rõ quyết tâm chính trị của Đảng trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại và hội nhập, phấn đấu đến năm 2045 đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, nhân dân giàu mạnh, đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

3.3.6. Đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá chiến lược hàng đầu”, là động lực chính để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới phương thức quản trị quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Nghị quyết đề ra 5 quan điểm, 5 nhóm mục tiêu đến năm 2030 và 7 nhóm giải pháp trọng tâm. Để triển khai Nghị quyết, Trung ương đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương do Tổng Bí thư làm Trưởng ban, thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong triển khai cuộc cách mạng khoa học - công nghệ quốc gia.

Một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết 57-NQ/TW là đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ; khuyến khích đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh cơ chế thử nghiệm, cho phép thí điểm các sáng kiến mới. Để tạo bước đột phá, Nhà nước cần giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt; doanh nghiệp và người dân trở thành trung tâm và chủ thể sáng tạo.

3.3.7. Hội nhập quốc tế và chống tham ô, lãng phí, quan liêu

Trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới với khát vọng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị đã xác lập quan điểm mang tính đột phá, định vị hội nhập quốc tế là động lực chiến lược quan trọng, góp phần nâng cao thế và lực của quốc gia, đưa Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa sâu rộng. Hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới được xác định chuyển từ “tiếp nhận sang chủ động đóng góp”, từ “đi sau sang tiên phong”, hướng tới hội nhập đầy đủ, hiệu quả, toàn diện và sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, khoa học công nghệ, giáo dục, môi trường... Nghị quyết xác định rõ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ: nâng cao nhận thức và hành động thống nhất; lấy hội nhập kinh tế làm trọng tâm; đẩy mạnh hội nhập về

quốc phòng, an ninh, chính trị đối ngoại; thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy văn hóa dân tộc trong hội nhập; hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực thực thi cam kết quốc tế; kiện toàn bộ máy làm công tác hội nhập theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Với tinh thần chủ động, tích cực, bản lĩnh, sáng tạo, Nghị quyết số 59-NQ/TW là cẩm nang hành động, dẫn dắt tư duy đổi mới, tạo nền tảng cho một Việt Nam vững bước tiến vào giai đoạn phát triển mới, chủ động hội nhập toàn diện, nâng cao vị thế quốc gia, hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc vào năm 2045.

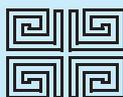
Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là giặc nội xâm”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh việc chống tham nhũng, tham ô, tiêu cực; đặt ra yêu cầu phải cán bộ phải nêu gương thực hiện nhiệm vụ này. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh thêm vấn đề chống lãng phí. Theo đó, chống lãng phí phải trở thành hành động thiết thực, đồng bộ, tự giác trong toàn hệ thống chính trị và mỗi người dân. Cần đẩy mạnh phòng, chống lãng phí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; từ ban hành quy định của Đảng để nhận diện, chiến lược quốc gia, quy định của pháp luật và thực thi trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; đến xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng cả lĩnh vực”.

4. Kết luận

Kỷ nguyên phát triển mới không chỉ là một mốc chuyển giao thời gian đơn thuần trong lịch sử dân tộc, mà chính là sự kết tinh của một quá trình tích lũy dài lâu về tầm nhìn chiến lược, khát vọng vươn lên, trí tuệ chính trị và sức mạnh nội sinh của toàn xã hội. Đối với Việt Nam, kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là sự hội tụ của nhiều yếu tố mang tính nền tảng: những thành tựu vĩ đại của 40 năm đổi mới đất nước; Sự thay đổi có tính thời đại tạo ra nhiều thời cơ, thách thức để tăng tốc độ phát triển; Bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa: công bằng, bình đẳng, phát triển toàn diện, con người là trung tâm; Có sự lãnh đạo của Đảng biết khơi dậy lòng yêu nước, tự hào tạo động lực cho sự phát triển và hiện nay là thời điểm hội tụ ý Đảng hòa quyện lòng dân để đi vào kỷ nguyên mới. Đây không phải là ý chí, khát vọng của riêng một cá nhân nào mà là khát vọng, mong muốn của toàn thể nhân dân Việt Nam, được hình thành trên những nền tảng lý luận và thực tiễn khoa học, chặt chẽ. Để có thể thực hiện thành công những mục tiêu quan trọng của kỷ nguyên mới, cần phải hiểu sâu sắc và triển khai có hiệu quả những định hướng mang tính chiến lược mà Trung ương đã chỉ ra, bao gồm cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường tính đảng trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; xây dựng bộ máy tổ chức tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt công tác cán bộ; phát triển kinh tế; đột phá khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; và chống lãng phí.

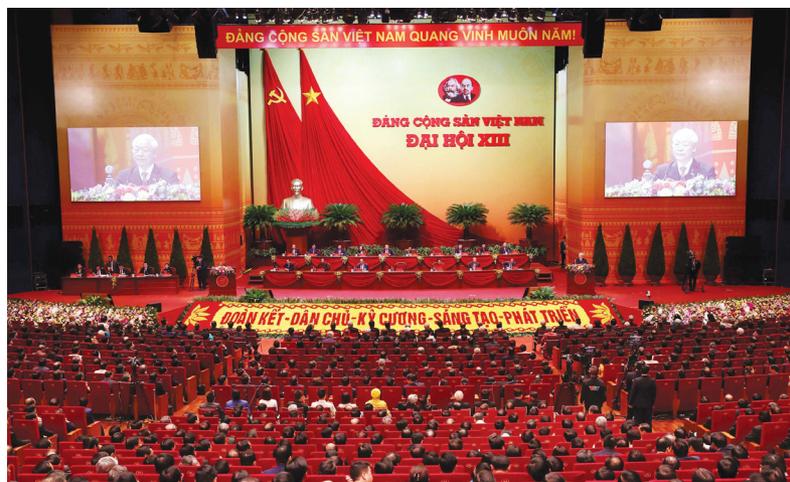
Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, II. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Phú Trọng (2021). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Tô Lâm (2024). *Phát huy tinh đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Truy xuất từ https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/phat-huy-tinh-dang-trong-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam, trích đọc ngày 21/4/2025.
- Tổng cục Thống kê (2024). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024*. Truy xuất từ <https://www.gso.gov.vn>.





(Ảnh: Lê Công Sơn)



(Ảnh: TTXVN)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021)



(Ảnh: Gia Hân)

Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII



Lễ thượng cờ tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội (Ảnh: Tuấn Minh)



Thành phố Hồ Chí Minh ngày mới (Ảnh: Nguyễn Minh Tú)